

ĐIỀU LỆ
HỘI KHUYẾN HỌC XÃ PHƯỚC GIANG
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026*
của Chủ tịch UBND xã Phước Giang)

Khuyến học, khuyến tài là truyền thống tốt đẹp, lâu đời của dân tộc, thể hiện đạo lý “Học để làm người” của nhân dân Việt Nam.

Trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, sự nghiệp “trồng người” tiếp tục được phát huy mạnh mẽ; nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài là nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và toàn dân. Hội Khuyến học xã Phước Giang phát huy vai trò nòng cốt trong phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; tích cực tham gia xã hội hóa giáo dục, góp phần xây dựng quê hương Phước Giang ngày càng phát triển.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

- Tên tiếng Việt: Hội Khuyến học xã Phước Giang.
- Tên viết tắt: Không có.
- Tên tiếng nước ngoài và biểu tượng: Không có.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Khuyến học xã Phước Giang (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, được thành lập trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập các Hội Khuyến học xã trước khi sắp xếp đơn vị hành chính; tự nguyện tập hợp, đoàn kết các tổ chức, công dân tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên; góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 3. Tư cách pháp lý, trụ sở

- Hội có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, Điều lệ Hội Khuyến học Việt Nam và Điều lệ này được Chủ tịch UBND xã Phước Giang phê duyệt.
- Trụ sở của Hội đặt tại trụ sở Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi. Việc sử dụng trụ sở phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

- Hội hoạt động trong phạm vi xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi, về lĩnh vực khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của UBND xã Phước Giang; chịu sự quản lý, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan nhà nước có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội; chịu sự hướng dẫn của Hội Khuyến học tỉnh Quảng Ngãi và sự giám sát, phối hợp của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã theo quy định của pháp luật.

3. Hội là tổ chức thành viên của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Phước Giang khi được công nhận theo quy định của pháp luật và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản; tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tổ chức, hoạt động của Hội.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động; được Nhà nước hỗ trợ kinh phí gắn với nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ Hội Khuyến học Việt Nam và Điều lệ này.

Chương II QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI

Điều 6. Quyền của Hội

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được Chủ tịch UBND xã phê duyệt.
2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội; cung cấp thông tin, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
3. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Tham gia ý kiến xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của Hội; tư vấn, phản biện, giám định xã hội theo quy định của pháp luật.
5. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; tham gia các chương trình, đề án, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, cung cấp dịch vụ công phù hợp với lĩnh vực hoạt động và khả năng của Hội theo quy định của pháp luật.

6. Được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và khả năng cân đối ngân sách.

7. Thành lập các tổ chức thuộc Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; tuyển dụng, quản lý, sử dụng người làm việc tại Hội phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

8. Gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu hợp pháp khác; tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

9. Khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

10. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Hội

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức, hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, phạm vi, lĩnh vực và Điều lệ Hội đã được phê duyệt.

2. Phổ biến, tuyên truyền, vận động hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động và chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Tập hợp, đoàn kết, phát triển hội viên; đại diện, bảo vệ, phản ánh, kiến nghị và phối hợp giải quyết quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên theo quy định.

4. Thực hiện nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán của cơ quan có thẩm quyền; quản lý chặt chẽ các tổ chức thuộc Hội.

5. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, khối lượng công việc và phân kinh phí đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ; báo cáo, xin ý kiến cấp có thẩm quyền theo quy định.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng, hằng năm và báo cáo đột xuất về tổ chức, hoạt động, tài chính, tài sản của Hội với UBND xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Hội Khuyến học cấp trên và cơ quan có liên quan theo quy định.

7. Báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, trụ sở; khi thành lập tổ chức thuộc Hội; khi sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các nội dung khác phải báo cáo theo quy định.

8. Quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản, các quỹ của Hội đúng mục đích, đúng quy định; thực hiện kế toán, thống kê, công khai tài chính, tài sản; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác nếu phát sinh.

9. Hòa giải tranh chấp, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo thẩm quyền; chấp hành việc xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

10. Không được lợi dụng danh nghĩa, hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc; không được vì lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm.

11. Cập nhật thông tin về tổ chức, hoạt động của Hội vào cơ sở dữ liệu về hội theo quy định; lưu trữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu của Hội.

12. Thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự.

a) Hội viên chính thức gồm hội viên cá nhân và hội viên tổ chức. Công dân Việt Nam, tổ chức Việt Nam được thành lập hợp pháp, có liên quan hoặc có đóng góp cho lĩnh vực khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn xã Phước Giang, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này, được Hội xem xét công nhận là hội viên chính thức.

b) Hội viên danh dự là công dân, tổ chức có uy tín, có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả cho sự nghiệp khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và sự phát triển của Hội, được Ban Chấp hành Hội suy tôn.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Tâm huyết với sự nghiệp khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; tán thành Điều lệ và tự nguyện tham gia hoạt động Hội;

c) Hội viên tổ chức cử người đại diện tham gia Hội; người đại diện phải là công dân Việt Nam, có đủ thẩm quyền và điều kiện thực hiện nhiệm vụ của hội viên.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội; được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định chủ trương, nhiệm vụ của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với tổ chức Hội và cơ quan có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội; ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và các chức danh lãnh đạo Hội theo quy định.

5. Được giới thiệu hội viên mới; được cấp thẻ hội viên nếu Hội thực hiện việc cấp thẻ.

6. Được Hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng khi có thành tích xuất sắc.

7. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

8. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết, ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và các chức danh lãnh đạo Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Điều lệ, nghị quyết, quy định, quy chế của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh; hoàn thành nhiệm vụ được Hội giao.

3. Bảo vệ uy tín của Hội; không được nhân danh Hội trong các quan hệ, giao dịch khi chưa được Hội phân công hoặc ủy quyền bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Hội; giữ gìn, bảo vệ tài sản của Hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Hội, trừ hội viên danh dự.

Điều 11. Thủ tục kết nạp, ra khỏi Hội và khai trừ hội viên

1. Tổ chức, công dân có nguyện vọng gia nhập Hội gửi đơn tự nguyện tham gia Hội đến Ban Thường vụ Hội. Đối với hội viên tổ chức, hồ sơ kèm theo văn bản cử người đại diện.

2. Ban Thường vụ Hội xem xét, quyết định kết nạp hội viên; thông báo kết quả cho người đề nghị và tổ chức Hội nơi hội viên sinh hoạt.

3. Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hội gửi đơn đến Ban Thường vụ Hội. Ban Thường vụ Hội xem xét, quyết định và thực hiện việc thu hồi thẻ hội viên, giải quyết quyền, nghĩa vụ có liên quan.

4. Hội viên bị xem xét khai trừ khi vi phạm nghiêm trọng pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quy định của Hội; làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, tài sản

hoặc hoạt động của Hội. Ban Thường vụ xem xét, đề nghị Ban Chấp hành quyết định khai trừ theo quy trình kỷ luật của Hội.

5. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quy định cụ thể về hồ sơ, trình tự, thủ tục kết nạp, cho ra khỏi Hội, xóa tên và khai trừ hội viên, bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan và đúng pháp luật.

Chương IV **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI**

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Thường trực Hội.
5. Ban Kiểm tra.
6. Bộ phận giúp việc Hội.
7. Các chi hội trực thuộc Hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị hoặc khi có trên 1/2 tổng số hội viên chính thức đề nghị và được cơ quan có thẩm quyền đồng ý theo quy định.

2. Đại hội được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội hợp lệ khi có trên 1/2 tổng số hội viên chính thức hoặc trên 1/2 tổng số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Báo cáo số lượng, thẩm tra tư cách đại biểu; thông qua chương trình, quy chế Đại hội và quy chế bầu cử;

b) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và báo cáo tài chính của Hội;

c) Thông qua Điều lệ Hội hoặc sửa đổi, bổ sung Điều lệ; quyết định đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Hội theo quy định;

d) Thông qua đề án nhân sự; quyết định số lượng, cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra;

đ) Thảo luận, quyết định các vấn đề quan trọng khác của Hội; thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết:

a) Đại hội quyết định hình thức biểu quyết bằng giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và các chức danh lãnh đạo Hội thực hiện bằng bỏ phiếu kín, trừ trường hợp Đại hội quyết định hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật;

b) Quyết định của Đại hội được thông qua khi có trên 1/2 tổng số đại biểu chính thức được triệu tập tán thành, trừ trường hợp sửa đổi, bổ sung Điều lệ quy định tại Điều 31 Điều lệ này.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành do Đại hội bầu trong số hội viên chính thức của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Ban Chấp hành có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các ủy viên Ban Thường vụ; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra theo quy định;

d) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức thuộc Hội; quyết định kết nạp, khai trừ hội viên theo thẩm quyền;

đ) Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu; Quy chế thi đua, khen thưởng, kỷ luật và các quy định nội bộ khác;

e) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ, nghị quyết, quy chế và các quyết định của Hội.

3. Ban Chấp hành họp thường kỳ 06 tháng một lần; họp bất thường khi Ban Thường vụ yêu cầu hoặc có ít nhất 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị. Cuộc họp hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số ủy viên tham dự.

4. Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 tổng số ủy viên tham dự tán thành. Trường hợp số ý kiến ngang nhau thì quyết định theo phía có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Chấp hành, gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Ban Chấp hành.

2. Ban Thường vụ có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; điều hành hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành; quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy chế;

c) Quyết định thành lập các chi hội, bộ phận giúp việc theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định nhiệm vụ và quản lý trực tiếp, toàn diện hoạt động của các tổ chức này;

d) Xem xét, quyết định kết nạp, cho ra khỏi Hội, xóa tên hội viên; đề nghị Ban Chấp hành xem xét khai trừ hội viên;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ban Chấp hành giao.

3. Ban Thường vụ họp thường kỳ mỗi quý một lần; họp bất thường khi Chủ tịch Hội hoặc ít nhất 2/3 tổng số ủy viên Ban Thường vụ đề nghị. Cuộc họp họp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số ủy viên tham dự. Quyết định được thông qua khi có trên 1/2 tổng số ủy viên tham dự tán thành; trường hợp số ý kiến ngang nhau thì quyết định theo phía có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Thường trực Hội

1. Thường trực Hội gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Thư ký Hội; là bộ phận điều hành công việc thường xuyên của Hội, hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành.

2. Thường trực Hội chuẩn bị nội dung các hội nghị của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành; tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác; tập hợp ý kiến, kiến nghị của hội viên; duy trì quan hệ phối hợp với cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Thường trực Hội họp thường kỳ mỗi tháng một lần; họp chuyên đề hoặc bất thường khi cần thiết. Những vấn đề quyết định giữa hai kỳ họp Ban Thường vụ phải được báo cáo Ban Thường vụ tại kỳ họp gần nhất.

Điều 17. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên do Đại hội bầu trong số hội viên chính thức. Trưởng Ban Kiểm tra là ủy viên Ban Chấp hành. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ, nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các quy chế của Hội;

b) Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản; việc thu, chi các nguồn kinh phí, quỹ của Hội;

c) Tiếp nhận, xem xét, tham mưu giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp và xử lý kỷ luật có liên quan đến Hội theo thẩm quyền;

d) Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát với Đại hội, Ban Chấp hành và cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.

3. Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành; chịu trách nhiệm trước Đại hội, Ban Chấp hành và trước pháp luật về hoạt động của mình.

Điều 18. Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là người đại diện theo pháp luật của Hội, chịu trách nhiệm trước Hội và trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Thường vụ; nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ Ban Chấp hành và có thể được bầu lại theo quy định.

2. Tiêu chuẩn Chủ tịch: có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có uy tín, năng lực, kinh nghiệm phù hợp; tâm huyết với công tác khuyến học; có đủ sức khỏe và điều kiện thực hiện nhiệm vụ; đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi theo quy định của Đảng, pháp luật và cơ quan có thẩm quyền.

3. Chủ tịch có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội; tổ chức thực hiện Điều lệ, Nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

b) Chủ trì các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội; ký các văn bản thuộc thẩm quyền; quản lý con dấu, tài khoản, tài chính, tài sản theo quy chế;

c) Phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành và người làm việc tại Hội;

d) Đại diện Hội trong quan hệ với cơ quan, tổ chức, cá nhân; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định.

4. Khi Chủ tịch vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch.

5. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Hội; phải được Ban Chấp hành xem xét, quyết định theo thẩm quyền và báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

Điều 19. Phó Chủ tịch Hội

1. Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Thường vụ. Tiêu chuẩn, điều kiện, nhiệm kỳ của Phó Chủ tịch thực hiện như đối với Chủ tịch theo quy định có liên quan.

2. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực công tác theo phân công; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Ban Chấp hành và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

3. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Phó Chủ tịch thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Hội.

Điều 20. Thư ký và bộ phận giúp việc Hội

1. Thư ký Hội do Chủ tịch Hội quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi thống nhất với Ban Thường vụ; giúp Thường trực Hội tổng hợp, tham mưu, quản lý hồ sơ, tài liệu và thực hiện công tác hành chính của Hội.

2. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và khả năng tài chính, Ban Thường vụ đề nghị Ban Chấp hành quyết định thành lập bộ phận giúp việc; quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, chế độ làm việc và quản lý người làm việc tại Hội.

3. Chính sách, chế độ đối với người làm việc tại Hội thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quyết định của cơ quan có thẩm quyền và khả năng tài chính hợp pháp của Hội; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng chế độ.

Điều 21. Các chi hội trực thuộc

1. Các chi hội trực thuộc có thể được thành lập tại thôn, cơ quan, đơn vị, trường học, dòng họ, cộng đồng dân cư và các nơi khác có đủ điều kiện, phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội và quy định của pháp luật.

2. Ban Thường vụ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của chi hội.

3. Chi hội là tổ chức thuộc Hội, không có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; chịu sự lãnh đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Hội.

Chương V

CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, ĐỔI TÊN, ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 22. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và đổi tên Hội

Việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và đổi tên Hội được thực hiện theo nghị quyết của Đại hội, quy định của pháp luật và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định. Hội có trách nhiệm xây dựng đề án, giải quyết quyền, nghĩa vụ, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, hồ sơ và các vấn đề liên quan theo phương án được phê duyệt.

Điều 23. Đình chỉ hoạt động có thời hạn và cho phép hoạt động trở lại

Hội bị đình chỉ hoạt động có thời hạn và được xem xét cho phép hoạt động trở lại theo quy định của pháp luật. Trong thời gian bị đình chỉ, Hội phải chấp hành quyết định của cơ quan có thẩm quyền, khắc phục vi phạm và không được thực hiện các hoạt động bị đình chỉ.

Điều 24. Giải thể Hội

1. Hội tự giải thể theo nghị quyết của Đại hội hoặc bị giải thể theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong các trường hợp pháp luật quy định.

2. Khi giải thể, Hội phải thanh toán các khoản nợ, thực hiện nghĩa vụ tài chính, thanh lý tài sản, giải quyết quyền và lợi ích hợp pháp của người làm việc, hội viên và các bên liên quan; nộp lại con dấu, giấy tờ và thực hiện các thủ tục chấm dứt hoạt động theo quy định.

3. Tài sản có nguồn gốc ngân sách nhà nước được xử lý theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; tài sản còn lại sau khi hoàn thành nghĩa vụ được xử lý theo nghị quyết của Đại hội và quy định của pháp luật, không được chia cho hội viên.

Điều 25. Giải quyết tranh chấp, phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo

1. Tranh chấp, phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội trước hết được xem xét, hòa giải, giải quyết trong nội bộ Hội theo Điều lệ và quy chế của Hội.

2. Ban Kiểm tra tiếp nhận, xác minh, tham mưu Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ giải quyết theo thẩm quyền; bảo đảm khách quan, công khai, đúng trình tự và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

3. Trường hợp vượt thẩm quyền hoặc không đồng ý với kết quả giải quyết của Hội, tổ chức, cá nhân có quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương VI TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 26. Tài chính, tài sản của Hội

1. Nguồn thu của Hội:

a) Hội phí của hội viên;

b) Thu từ hoạt động hợp pháp của Hội;

c) Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao; kinh phí thực hiện chương trình, đề án, dự án, dịch vụ công và nhiệm vụ khác theo quy định;

d) Tài trợ, viện trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

đ) Các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Các khoản chi của Hội:

a) Chi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ và hoạt động thường xuyên của Hội;

b) Chi thực hiện chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ được giao; chi hội nghị, hội thảo, Đại hội, các cuộc họp và hoạt động khuyến học, khuyến tài;

c) Chi chế độ, chính sách đối với người làm việc tại Hội theo quy định của pháp luật, quyết định của cơ quan có thẩm quyền và Quy chế tài chính của Hội;

d) Chi khen thưởng và các khoản chi hợp pháp khác.

3. Tài sản của Hội gồm tài sản được hình thành từ nguồn kinh phí hợp pháp của Hội; tài sản do tổ chức, cá nhân tài trợ, hiến, tặng; tài sản do Nhà nước giao, hỗ trợ và các tài sản hợp pháp khác. Tài sản do cơ quan, tổ chức bố trí cho Hội sử dụng nhưng không chuyển giao quyền sở hữu không thuộc tài sản của Hội.

Điều 27. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho hoạt động của Hội, đúng nguồn, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; không được chia cho hội viên.

2. Ban Chấp hành ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản; quyết định mức hội phí; tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê, kiểm kê, báo cáo, quyết toán và công khai tài chính theo quy định.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản có nguồn gốc ngân sách nhà nước phải tuân thủ pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán và quản lý, sử dụng tài sản công; chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của cơ quan có thẩm quyền.

4. Hằng năm, Ban Chấp hành báo cáo tình hình tài chính, tài sản với hội viên và cơ quan có thẩm quyền. Việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội phải thực hiện kiểm kê, bàn giao và xử lý tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 28. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị, cán bộ, hội viên và cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được Hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Cá nhân có quá trình cống hiến cho sự nghiệp khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được Hội xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khuyến học” theo quy định.

3. Ban Chấp hành ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng trong nội bộ Hội, bảo đảm công khai, dân chủ, đúng đối tượng, tiêu chuẩn, thẩm quyền và thủ tục.

Điều 29. Kỷ luật và xử lý vi phạm

1. Hội viên vi phạm pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quy định, quy chế của Hội thì tùy theo tính chất, mức độ bị nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, xóa tên hoặc khai trừ khỏi Hội; trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức thuộc Hội vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ bị nhắc nhở, phê bình, đình chỉ hoạt động, tổ chức lại hoặc giải thể theo thẩm quyền.

3. Ban Chấp hành quy định cụ thể thẩm quyền, trình tự, thủ tục xem xét kỷ luật, xử lý vi phạm; bảo đảm khách quan, dân chủ, công khai và quyền giải trình của tổ chức, cá nhân.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Kế thừa quyền, nghĩa vụ sau hợp nhất, sáp nhập

1. Hội Khuyến học xã Phước Giang kế thừa quyền, nghĩa vụ hợp pháp, hội viên, hồ sơ, tài liệu, tài chính, tài sản và các nhiệm vụ đang thực hiện của các Hội Khuyến học xã trước khi hợp nhất, sáp nhập theo đề án, phương án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ban Chấp hành Hội có trách nhiệm tổ chức kiểm kê, tiếp nhận, bàn giao, quản lý và xử lý các vấn đề phát sinh; bảo đảm hoạt động liên tục, không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 31. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

1. Chỉ có Đại hội Hội Khuyến học xã Phước Giang mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ được thông qua khi có trên 2/3 tổng số đại biểu chính thức được triệu tập tán thành.

2. Sau Đại hội, Ban Chấp hành có trách nhiệm hoàn thiện Điều lệ, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và trình Chủ tịch UBND xã Phước Giang phê duyệt. Nội dung sửa đổi, bổ sung chỉ có hiệu lực kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 32. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 08 chương, 32 điều, được Đại hội Hội Khuyến học xã Phước Giang thông qua ngày 22 tháng 5 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày được Chủ tịch UBND xã Phước Giang phê duyệt.

2. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, các tổ chức thuộc Hội, cán bộ và hội viên Hội Khuyến học xã Phước Giang có trách nhiệm thực hiện Điều lệ này./.